

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HS-ST
Ngày 01/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và bà Đặng Thị Việt Hoài.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà:
Ông Phạm Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình , Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 20/11/1986 tại Thái Bình;

Tên gọi khác: Nguyễn Anh T; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 07, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 152, đường N, tổ 02, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, và bà Phạm Thị Thu T; Mẹ kế: Nguyễn Thị H; Có vợ: Vũ Kim D; (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016 hiện nay đang ở với mẹ đẻ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số 207/2014/HSST ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trộm cắp là 01 xe máy Yamaha Sirius trị giá 5.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ 27/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2015.

- Bản án số 233/2016/HSST ngày 26/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2016. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 72/2005/HSST ngày 18/5/2005 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn

tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ 01 tháng 08 ngày tạm giam. Đã chấp hành xong án phạt tù vào tháng 7/2006. Đã chấp hành xong khoản tiền sung Công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng ngày 25/7/2005. Đã chấp hành án phí HSST ngày 19/8/2005.

- Bản án số 39/2007/HSST ngày 20/3/2007 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2006. Đã chấp hành xong án phạt tù tháng 3/2008. Đã chấp hành án phí HSST ngày 24/9/2007. Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo phải hoàn trả cho anh Lại Thế C, chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình không thụ lý giải quyết.

- Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 26/11/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình trong thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 27/11/2009.

- Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục- Lao động xã hội thành phố Thái Bình trong thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 16/6/2011.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ/XPVPHC ngày 15/6/2010 của Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 04/5/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Việt T1, sinh năm 1984(vắng mặt).

Trú quán: tổ 01, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/7/2020, bị cáo (Nguyễn Văn T) có cho anh Phạm Việt T1, sinh năm 1984, trú tại tổ 01, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình vay số tiền 500.000 đồng và đưa cho anh T 1.100.000 đồng nhờ anh T1 đánh hộ bị cáo 50 điểm lô số “79”, anh T1 đồng ý. Sau đó, anh T1 không đánh lô cho bị cáo vì sợ đánh số lô đề nhiều sẽ bị Cơ quan Công an phát hiện, xử lý. Anh T1 không báo cho bị cáo biết và đã dùng số tiền của bị cáo đưa chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ sang nhà anh T1 hỏi và biết anh T1 không đánh số lô cho mình nên bị cáo đòi lại số tiền 1.600.000 đồng. Anh T1 hẹn ngày 18/7/2020 sẽ trả tiền cho bị cáo. Đến ngày 18/7/2020, bị cáo đến nhà anh T1 đòi tiền nhưng anh T1 chưa có tiền trả và tiếp tục hẹn bị cáo đến chiều ngày 19/7/2020 sẽ trả tiền nên hai bên cãi nhau. Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2020, bị cáo nhờ anh Bùi Văn B chở bị cáo đến nhà anh T1 để đòi tiền thì gặp anh

T1 đang đi xe đạp chở theo con trai đi về hướng cầu Thái Bình, bị cáo và anh B đi theo anh T1 đến khu vực gầm cầu Thái Bình thuộc địa phận phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình thì bị cáo và anh T1 xảy ra cãi đánh nhau. Bị cáo tát 02 nhát trúng đầu anh T1, anh T1 cũng tát bị cáo 02 nhát vào đầu. Sau đó, bị cáo về nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75cm có vỏ bọc bằng gỗ (bị cáo nhặt được từ trước) cầm theo người, rồi nhờ anh B chở đến nhà anh T1. Anh B thấy bị cáo cầm kiếm nên không đồng ý nhưng bị cáo nói “tao với nó là bạn, chỉ cầm đi dọa nó thôi” thì anh B đồng ý chở bị cáo đến nhà anh T1 nhưng không gặp anh T1. Bị cáo gặp anh Quách Mạnh T2 đi xe máy đến đầu ngõ nhà anh T1. Anh T2 vào nhà anh T1 gặp anh T1 đang dọn cỏ trong vườn. Anh T2 có nói với anh T1 về việc bị cáo mang kiếm đến tìm anh T1. Lúc này tay phải anh T1 đang cầm 01 chiếc cào dài khoảng 1,5m, phần đầu cào có khoảng 04-05 mũi nhọn bằng kim loại, anh T1 nhờ anh T2 chở đi dọn cỏ cho dì anh T1 trên đê sông Trà Lý tiện đường đi thì chở anh T1 sang nhà bị cáo để hỏi bị cáo vì sao lại cầm kiếm sang tìm anh T1. T2 đồng ý và chở anh T1 đi, anh T1 vẫn cầm theo chiếc cào trên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T2 chở anh T1 bằng xe máy đến nhà bị cáo ở số nhà 152, đường N, tổ 02, phường H, thành phố Thái Bình thì thấy bị cáo và anh B đang ngồi uống nước trước cửa nhà bị cáo. Khi cách nhà bị cáo khoảng 10 mét thì anh T2 dừng xe, anh T1 cầm cào đi đến gần bị cáo. Thấy vậy, bị cáo chạy vào gầm cầu thang tầng một lấy thanh kiếm ra gặp anh T1. Anh T1 và bị cáo cãi nhau, anh T1 dùng tay trái đẩy bị cáo về đằng sau và thách thức “Có giỏi thì đánh tao đi”, bị cáo bức tức, dùng tay trái cầm kiếm (kiếm đang còn trong vỏ bằng gỗ) đẩy anh T1 lùi về đằng sau, đồng thời dùng tay phải rút kiếm từ vỏ ra, chém một nhát, từ phải qua trái, trúng vào mặt trong cánh tay trái của anh T1. Anh T1 cũng dùng 2 tay cầm bờ cào định bờ về phía bị cáo, nhưng do bị thương nên làm rơi bờ cào xuống đường. Anh T2 chạy đến đỡ anh T1 lên xe và theo cầm bờ cào của anh T1 chở về nhà. Còn bị cáo thì vào nhà đưa kiếm cho mẹ kế là bà Nguyễn Thị H. Sau khi được băng vết thương, anh T1 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc và đi vào bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị phải mổ nối cơ, nối dây thần kinh trụ và nẹp bột cố định bàn tay. Đến ngày 21/7/2020 anh T1 được xuất viện. Cùng ngày 19/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập bị cáo lên làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75cm có vỏ bọc bằng gỗ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/20/TgT ngày 27/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: “ 2. Thương tích: mặt sau 1/3 giữa và 1/3 dưới sâu xuống mặt trong cánh tay trái có vết thương chưa cắt chỉ, đo (16x0,3)cm; ngoài dấu vết trên, trên toàn bộ bên ngoài cơ thể Phạm Việt T không phát hiện thấy dấu vết gì khác.

IV. Phần kết luận.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng cánh tay trái, đã được khâu phục hồi bao thần kinh trụ, khâu cơ, nẹp bột cố định bàn tay, thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại vết thương còn sưng nề, ngón IV, V bàn tay trái gấp hạn chế, mất cảm giác ở mu ngón IV và V.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với Phạm Việt T là 15%.”

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 09/11/2020 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Vì vậy kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28/7/2020.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc kiếm thu giữ của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại. Vì vậy ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 1.600.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 5.400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và không có tranh luận gì.

Bị hại: Anh T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng khác như anh B, anh T2. Ngoài ra còn phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm đồ vật và sự việc vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2020 tại trước cửa nhà bị cáo Nguyễn Văn T số nhà 152, đường N, tổ 02, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng thanh kiếm bằng kim loại chém 01 nhát, trúng vào mặt trong cánh tay trái của anh Phạm Việt T1, làm rách da, tổ chức dưới da vùng cánh tay trái anh T1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T1. Hậu quả anh T1 bị thiệt hại về sức khỏe là 15%. Bị cáo đã tái phạm nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét thấy hành vi

của bị cáo và hậu quả xảy ra tương ứng với quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a) *Dùng ..., hung khí nguy hiểm....*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.*

d) *Tái phạm nguy hiểm;*

đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.*

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự ổn định xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án phải chịu hình phạt và nhiều lần bị xử lý hành chính nhưng không chịu cải tạo bản thân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới bồi thường được một phần cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã tái phạm nay lại cố ý phạm tội, tình tiết tăng nặng này đã áp dụng định khung của điều luật nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe số tiền 7.000.000 đồng (gồm 6.750.000 đồng chi phí khám chữa bệnh và 250.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần) ngoài ra không còn khoản nào khác. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại và đồng ý khấu trừ số tiền 1.600.000 đồng anh T1 còn nợ bị cáo chưa trả để bồi bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh T1. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh T1 5.400.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75cm có vỏ bọc bằng gỗ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh T1: Bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh T1 là 7.000.000 đồng (gồm 6.750.000 đồng chi phí khám chữa bệnh và 250.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần) ngoài ra không còn khoản nào khác. Bị cáo đã bồi thường cho anh T1 số tiền 1.600.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh T1 5.400.000 đồng.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 75cm có vỏ bọc bằng gỗ. (Vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án 01/12/2020. Đối với bị hại kể từ ngày nhận hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình.
- Chi cục THADS TP Thái Bình
- Công an thành phố Thái Bình.
- Cơ quan Thi hành án hình sự
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

